

Số: 13/2022/QĐCNTTLH

Phước Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Lê Thị Đ và anh Trần Văn V;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Lê Thị Đ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1986;

Người bị kiện: Anh Trần Văn V, sinh năm: 1973;

Cùng địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng C; Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Ngân hàng N; Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2022 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm
2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Đ và anh Trần Văn V đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Lê Thị Đ và anh Trần Văn V có ba con chung là cháu Trần Lê Phương T, sinh ngày 14/9/2005, cháu Trần Lê Phương Th, sinh ngày 11/5/2008 và Trần Lê Phương Tr, sinh ngày 04/7/2011. Anh Trần Văn V nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con. Chị Lê Thị Đ cấp dưỡng nuôi Trần Lê Phương Th và cháu Trần Lê Phương Tr mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Lê Thị Đ.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Đ và anh Trần Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Chị Lê Thị Đ nhận trách nhiệm trả nợ:

Ngân hàng C số tiền: 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), trong đó nợ gốc: 45.000.000 đồng, nợ lãi: 0 đồng (Tiền lãi tính đến tháng 6/2022) và lãi suất phát sinh theo qui định.

Ngân hàng N số tiền 94.613.745 đồng (*Chín mươi tư triệu sáu trăm mười ba ngàn bảy trăm bốn lăm đồng*), trong đó, nợ gốc: 93.867.945 đồng, nợ lãi: 745.800 đồng (Tiền lãi tạm tính đến hết ngày 07/6/2022) và lãi suất theo qui định.

- Về lệ phí: Các đương sự không phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phước Sơn;
- THADS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Hành Đức;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Phan Thị Lan

